

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÔ CHÂU**

Số: 15/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tô Châu, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn phường Tô Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÔ CHÂU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 500/TB-VP ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh An Giang về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trung Hồ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh An Giang về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh An Giang về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;



Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Tô Châu về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn phường Tô Châu;

Theo Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Tô Châu về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn phường Tô Châu; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-BKTNS ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn phường, nội dung cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030: 952.809 triệu đồng, gồm 21 công trình, trong đó:

1. Chi đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh: 307.709 triệu đồng, gồm 12 công trình.
 - Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 38.945 triệu đồng, gồm 07 công trình.
 - Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết: 268.764 triệu đồng, gồm 06 công trình.

2. Chi đầu tư từ nguồn ngân sách phường (nguồn thu tiền sử dụng đất) 645.100 triệu đồng, gồm 13 công trình.

(Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa VI, Kỳ họp thứ tư (kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

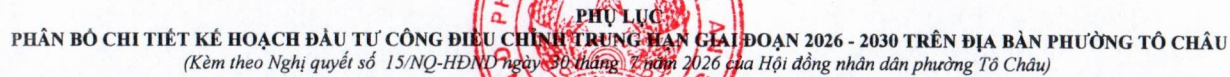
Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh
- Thường trực UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban ngành phường;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Minh Thành



STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Ước lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Dự kiến Kế hoạch 2026 - 2030			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự kiến Kế hoạch 2026 - 2030 sau điều chỉnh			Ghi chú
								Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
													Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ								1.304.105	1.304.105	350.895	815.686	-	-	140.223	3.200	952.809	-	-	
1	Ngân sách tỉnh								809.505	809.505	350.895	267.586	-	-	41.323	1.200	307.709	-	-	
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương								154.506	154.506	1.348	35.000	-	-	3.945	-	38.945	-	-	
*	Lĩnh vực giao thông								148.506	148.506	1.348	35.000	-	-	2.745	-	37.745	-	-	
1	Cải tạo, nạo vét kênh rạch cụt (từ kênh rạch vượt đến cầu rạch vượt)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178223		2026 - 2028		5.500	5.500		5.500					5.500			
2	Đường N1 Nam Đông hồ (đoạn từ đường 2/9 đến cầu Rạch Vượt)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178219		2026 - 2028		17.000	17.000		2.500					2.500			Dự án mới (02 nguồn vốn)
3	Đường cấp khu dân cư dịch vụ du lịch biển Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178213		2026 - 2028	424; 08/5/2026	6.913	6.913		7.000					7.000			
4	Công viên quảng trường biển	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178212		2026 - 2028		80.000	80.000		13.000					13.000			Dự án mới (02 nguồn vốn)
5	Đường số 14, Công viên Mũi Tàu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178211		2026 - 2028		35.000	35.000		7.000					7.000			Dự án mới (02 nguồn vốn)
6	Nâng cấp, mở rộng đường quanh đảo Hòn Đốc (đoạn Bãi Bắc)	Tiên Hải	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8123218		2024-2027	4674; 10/12/2024 và 931; 30/9/2025	4.093	4.093	1.348			2.745			2.745			Dự án chuyển tiếp
*	Giao dực - Đào tạo								6.000	6.000	0	0	0	0	1.200	0	1.200			
7	Nâng cấp, Cải tạo trường mầm non Dương Hòa	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178220		2026 - 2028	439; 12/5/2026	6.000	6.000	-			1.200			1.200			Dự án mới (02 nguồn vốn)
b	Nguồn vốn tài trợ xã hội và khác								654.999	654.999	349.547	232.586	0	0	37.378	1.200	268.764	0	0	
*	Lĩnh vực giao thông								550.000	550.000	332.414	217.586	0	0	0	0	217.586	0	0	
8	Kè chống sạt lở khu dân cư và đường vành đai Nam Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8065960		2024-2027	1125/QĐ-UBND 24/5/2024	550.000	550.000	332.414	217.586					217.586			Dự án chuyển tiếp
*	Giao dực - Đào tạo								104.999	104.999	17.133	15.000	0	0	37.378	1.200	51.178	0	0	

-	Nâng cấp, Cải tạo trường mầm non Dương Hòa	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178220		2026 - 2028	439; 12/5/2026	0	-		6.000			1.200	4.800		Dự án mới (02 nguồn vốn)
9	Trường tiểu học Dương Hòa mở rộng	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178215		2026 - 2028		45.000	45.000		4.000				4.000		Dự án mới (02 nguồn vốn)
10	Trường THCS Tô Châu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178208		2026 - 2028		5.000	5.000		5.000				5.000		
11	Trường tiểu học Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8065962		2023-2026	2611/QĐ-UBND 12/12/2023 ; 1106/QĐ-UBND 18/11/2025	22.999	22.999	16.283	-		6.228		6.228		Dự án chuyển tiếp
12	Trường Mầm non Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8065961		2025-2028	528/QĐ-UBND; 21/8/2025	32.000	32.000	850			31.150		31.150		Dự án chuyển tiếp
II	Ngân sách phường								494.600	494.600	0	502.100	0	0	99.000	2.000	600.100	0
a	Nguồn thu địa phương								494.600	494.600	0	502.100	0	0	99.000	2.000	600.100	0
*	Lĩnh vực giao thông								494.600	494.600	0	502.100	0	0	99.000	2.000	600.100	0
13	Đường quanh đảo hòn Heo - Mũi Dừa (giai đoạn 2)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178222		2026 - 2028		14.000	14.000		14.000				14.000		Dự án mới
14	Đường và cầu cấp kênh cây me (từ Quốc lộ 80 đến giáp ranh xã Hòa Điền)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178221		2026 - 2028		62.000	62.000		62.000				62.000		Công trình bố trí mới
15	Đường kênh Mới (từ đường Cờ Trắng đến đường Xoa Áo)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178217		2026 - 2028		20.600	20.600		20.600				20.600		Công trình bố trí mới
16	Đường trục chính Đầu nối Khu Công nghiệp Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178209		2026 - 2028		100.000	100.000		80.000		20.000		100.000		Dự án mới
17	Đường kênh Tà Sặng	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178210		2026 - 2028		33.000	33.000		33.000				33.000		Dự án mới
18	Mở rộng bãi biển khu dịch vụ du lịch biển Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178214		2026 - 2028		38.000	38.000		40.000		2.000		38.000		Dự án mới
19	Đường cấp kênh Rạch Vược giai đoạn 1	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178216		2026 - 2028		106.000	106.000		106.000				106.000		Dự án mới
20	Đường cấp kênh Rạch Vược giai đoạn 2	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178218		2026 - 2028		42.000	42.000		42.000				42.000		Dự án mới
21	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu Tái định cư Nam Hồ (Giai đoạn 1)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2026-2028		79.000	79.000		-		79.000		79.000		Dự án mới
-	Đường N1 Nam Đông hồ (đoạn từ đường 2/9 đến cầu Rạch Vược)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2026 - 2028		0			14.500				14.500		Dự án mới (02 nguồn vốn)

